

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 22NS/QNS/2024

**VEYO SỮA HẠT  
LÊN MEN TỰ NHIÊN  
VỊ CAM YUZU**

2024



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 22NS/QNS/2024**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

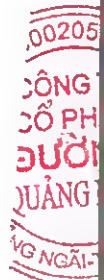
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

**II. Thông tin về sản phẩm:**

**1. Tên sản phẩm: VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU**

**2. Thành phần:**

- Nước, sữa hạt lên men tự nhiên (40%) (nước, đậu nành, đường, hạnh nhân, dẻ cười, mắc ca, óc chó, men thuần chay (*Streptococcus thermophilus* và *Lactobacillus bulgaricus*)), đường, xirô fructoza, bột kem thực vật, chất ổn định (466, 418, 500(ii)), nước ép chanh, hương Cam Yuzu giống tự nhiên và hương liệu tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chiết xuất trái dành dành.
- Có chứa đậu nành và các loại hạt (tree nuts).
- Sử dụng các thành phần nguyên liệu thực vật không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.



*Handwritten signature or mark.*

### 3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

#### 4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 180 ml/hộp (bịch).
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

#### 4.2 Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

### 5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B).

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.



- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

**III. Mẫu nhãn sản phẩm:** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:**

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

**1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:**

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

**2. Thông tư của các bộ, ngành:**

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

**3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 22:2024/NS-QNS**

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 7 tháng 5 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN** *th* *th*



OSH  
XSN

inasoy



**Veyo**

**SỮA HẠT LÊN MÈN TỰ NHIÊN**

VEYO SỮA HẠT LÊN MÈN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU

Được lên men tự nhiên từ sữa 5 loại hạt giàu dinh dưỡng, Hạnh nhân, Óc chó, Mắc ca, Dâu nhái. Dè cùi bằng chúng men thuần khiết, chuyên biệt từ Châu Âu, kháng cholesterol, không lactose, hỗ trợ tiêu hóa tốt hơn, kết hợp vị chua béo từ hạt cùng vị chua ngọt thanh thanh từ nhãn mang đến hương vị độc đáo, mới lạ, vừa ngon vừa khỏe tu bổ trong mà thân thiện với môi trường.

Hãy thoải mái tận hưởng những tinh túy từ tự nhiên bạn nhé.

TỰ NHIÊN  
**LOẠI HẠT**  
TIÊU HÓA

Panel Division - Household Panel - Thành thị 4 năm - từ 2018 đến 2022 - Ngành sữa thực vật



SAU KHI UỐNG:



**Veyo**  
**SỮA HẠT LÊN MÈN TỰ NHIÊN**

vinasoy

vinasoy



**Veyo**

**SỮA HẠT LÊN MÈN TỰ NHIÊN**

**5 LOẠI HẠT**

No Cholesterol Non GMO No Sugar

V C M Z

THỂ TÍCH THỰC 180 ml

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml**

Năng lượng	64,7 kcal
Chất đạm	1,2 g
Chất béo	1,1 g
Chất béo bão hòa	0,4 g
Cholesterol	0 mg
Carbohydrat	12,5 g
Đường tổng số	11,8 g
Lactose	0 g
Chất xơ	350 mg
Natri	55 mg

Thành phần: Nước, sữa hạt lên men tự nhiên (60%) (nước, đậu nành, đường, hạnh nhân, dẻ cười, mắc ca, óc chó, men thuần chay (*Saccharomyces thermophilus* và *Lactobacillus bulgaricus*)), đường, xirô fructosa, bột kem thực vật, chất ổn định (466, 418, 5000), nước ép chanh, hương Cam Yuzu giống tự nhiên và hương liệu tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất xuất trái đánh dành, Co chứa đậu nành và các loại hạt (tree nuts).



- Lắc đều trước khi uống.
- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.
- Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lệch hoặc có béo trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.



Thông tin chi tiết xem tại [www.vinasoy.com](http://www.vinasoy.com)

Điện thoại liên hệ 18006020

Sản xuất tại Việt Nam.  
Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.  
CBSP số: 22NS/QNS/2024

vinasoy

**Veyo**

**SỮA HẠT LÊN MÈN TỰ N**

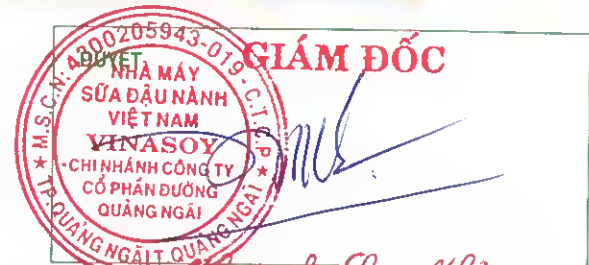
**DINH DƯỠNG VÀNG TỪ THỰC VẬT**

- ✓ KHÔNG LACTOSE
- ✓ KHÔNG CHOLESTEROL
- ✓ KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN
- ✓ CHẤT BÉO BÃO HÓA THẤP
- ✓ 30% ĐAM TỰ THỰC VẬT



(\*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpar thành phố chính và nông thôn Việt Nam

Hạng mục: Bao bì Veyo Sữa hạt lên men tự nhiên - Vị cam Yuzu  
Ngày thực hiện: 07/05/2024  
Mã số TK: VEYOGURT-ORANGE-070524



*Nguyễn Sơn Hải*



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036204  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039258-01-VI / EUVNHC-00260413



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/03/2024 - 27/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9.12403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	<1
2	VD344 VD (a) Coliforms	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	<1
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	<1
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	<1
5	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	<1
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	<1
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	<1
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	<1

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

## Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Säcký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## EUROFINS SAC KY HAI DANG COMPANY LIMITED

[1] HCMC laboratory: Lot E2b-3, Street D6, Sai Gon High-Tech Park, Thu Duc City, HCMC.

[2] Can Tho branch: KVIP, Tra Noc 2 IP, O Mon District, Can Tho City.

Web: [www.eurofins.vn](http://www.eurofins.vn)

Document number: EVN-P-AR-FO3559

[3] Hanoi branch: 4F, B Building, 103 Van Phuc, Ha Dong District, Ha Noi.

Phone: (84.28) 7107 7879

Version: 10

Email: VN01\_ASM\_HCMC@eurofinsasia.com

Effective date: 24/05/2023

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036211  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039154-01-VI / EUVNHC-00260413



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/03/2024 - 23/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) CHÌ (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-va-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036212  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039259-01-VI / EUVNHC-00260413



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**  
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 23/03/2024 - 27/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD (a) Benzoic acid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

\*VD\*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036214  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039156-01-VI / EUVNHC-00260413

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 23/03/2024 - 26/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng, (a); được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036213  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039155-01-VI / EUVNHC-00260413



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 25/03/2024 - 26/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO <sub>2</sub> )	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Ly Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Ly Hoàng Hải 02/05/2024.

**Ghi chú giải thích**

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vi/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vi/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nổi do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu :	743-2024-00036215	
Mã số kết quả :	AR-24-VD-039157-01-VI / EUVNHC-00260413	

<b>NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI</b>	
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI	
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam	

Tên mẫu :	VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU
Tình trạng mẫu :	Mẫu thành phẩm
Ngày nhận mẫu :	21/03/2024
Thời gian thử nghiệm :	22/03/2024 - 25/03/2024
Ngày hạn trả kết quả khách hàng :	27/03/2024
Mã số PO của khách hàng :	NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDA04 VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.01%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
2	VDA04 VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.01%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMOScreen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện

Ký tên			
	Nguyễn Anh Vũ Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh		Lý Hoàng Hải Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

<b>Ghi chú giải thích</b>
Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mãi hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Bảo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tại <a href="http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang-dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/">www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang-dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/</a> .
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00036216  
Mã số kết quả : AR-24-VD-039158-01-VI / EUVNHC-00260413



**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI  
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT LÊN MEN TỰ NHIÊN VỊ CAM YUZU  
Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm  
Ngày nhận mẫu : 21/03/2024  
Thời gian thử nghiệm : 22/03/2024 - 26/03/2024  
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 27/03/2024  
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403202999

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoní	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
4	VD6X1 VD (a) Dithiocarbamat (quy về CS2)	mg/ kg	EN 12396-2:1998 (Ref TCVN 8169-2:2009, Ref. EURL SRM Dithiocarbamate)	Không phát hiện (LOD=0.05)
5	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
6	VD2PW VD Abamectin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
7	VD2PP VD (a) Acephat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
8	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
9	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD2S4 VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
11	VD2QK VD (a) Bentazon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
12	VD2T4 VD Benzovindiflupyr	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
13	VD2PN VD (a) Boscalld	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD2SU VD (a) Buprofezin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	VD2U2 VD (a) Captan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
16	VD2Q7 VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD2QD VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
18	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
19	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD2ST VD Chlordan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
21	VD2TD VD (a) Clethodim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
22	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2R8 VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
24	VD2UA VD Cyfluthrin and beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
25	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
26	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2Q1 VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
28	VD2RF VD (a) Cyprodinil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
29	VD2TU VD (a) Deltamethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
30	VD2PE VD (a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD2Q8 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
33	VD2U0 VD dimethenamid-P	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
34	VD2QN VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
35	VD2RG VD Dithianon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
36	VD2UR VD Endosulfan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
37	VD2QF VD Ethephon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
38	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
39	VD2QG VD Fenbutath oxid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
40	VD2TC VD (a) Fenhexamid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
41	VD2TW VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
42	VD2TY VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
43	VD2QQ VD (a) Fludioxonil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
44	VD2Q5 VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
45	VD2QH VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
46	VD2SC VD Fluxapyroxad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
47	VD2TJ VD Haloxyfop	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
48	VD2PG VD Imazamox	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
49	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
50	VD2SV VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
51	VD2U5 VD (a) Iprodione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
52	VD2P5 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
53	VD2SF VD Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
54	VD2QV VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
55	VD2RS VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
56	VD2TZ VD (a) Methidathion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
57	VD2QW VD (a) Methomyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
58	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
59	VD2PI VD Penthioopyrad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
60	VD2R0 VD (a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
61	VD2R1 VD Phorate	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
62	VD2R2 VD (a) Phosalone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
63	VD2RC VD (a) Propargit	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
64	VD2R5 VD (a) Propiconazol (Tổng các đồng phần)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
65	VD2T1 VD Prothioconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
66	VD2QC VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
67	VD2RI VD (a) Pyrimethanil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
68	VD2U6 VD (a) Quinterozone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
69	VD2SK VD Spinosad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
70	VD2T3 VD Spirotetramate (Tổng)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
71	VD2SL VD Sulfoxaflor	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
72	VD2PB VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
73	VD2QT VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
74	VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ  
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 02/05/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 02/05/2024.

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng, (a); được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

